

Số: 31/2024/CBTT-911

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**

**Kính gửi:** Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam;  
Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Tập đoàn 911

Mã chứng khoán: NO1

Địa chỉ: Thôn Phù Dực 1, Xã Phù Đồng, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại liên hệ: 0246.686.0911

Fax:

Người thực hiện công bố thông tin: Lưu Đình Tuấn

Loại thông tin công bố:  định kỳ  bất thường  24h  theo yêu cầu

2. Nội dung thông tin công bố:

Ngày 19/11/2024, Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 xin được trân trọng thông báo toàn văn: Nghị quyết số 14/2024/NQ-HĐQT-911 về việc công bố thông tin bổ sung tài liệu Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 19/11/2024 tại đường dẫn <https://911group.com.vn/> mục “Quan hệ cổ đông/Công bố thông tin”.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

**Nơi nhận:**

- UBCKNN, Sở GDCK TP. Hồ Chí Minh;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu VT, HĐQT.

**Người đại diện theo pháp luật**



CÔNG TY CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN 911

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14/2024/NQ-HĐQT-911

TP. Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2024

## NGHỊ QUYẾT

Về việc Công bố thông tin bổ sung tài liệu Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN 911

**Căn cứ:**

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty Cổ phần Tập đoàn 911;
- Văn bản kiến nghị của Nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Công ty ngày 15/11/2024;
- Biên bản họp Hội đồng Quản trị ngày 19/11/2024 của Công ty Cổ phần Tập đoàn 911.

## QUYẾT NGHỊ

**Điều 1.** Thông qua việc bổ sung thêm nội dung vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024.

- Nội dung bổ sung:
  - Tờ trình thông qua việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu;
  - Tờ trình thông qua hủy bỏ phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2022.
- Lý do bổ sung: Nhận được văn bản kiến nghị của nhóm cổ đông sở hữu từ 5% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty về việc kiến nghị thêm nội dung vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024.

**Điều 2.** Giao/ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện công tác liên quan đến việc bổ sung tài liệu Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.



**Điều 3.** Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty, Ban Kiểm soát, Phòng tài chính – Kế toán và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- UBCKNN, Sở GD&ĐT TP. Hồ Chí Minh;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



LƯU ĐÌNH TUẤN



07386 - C.T.C.P. 911  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN 911  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

**DỰ THẢO**

**CHƯƠNG TRÌNH HỌP**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2024**

Thời gian : 13h30 ngày 23 tháng 11 năm 2024

Địa điểm : Hội trường tầng 11, Tòa nhà Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT, Số 52 Lạc Long Quân, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội

Thời gian	Nội dung
13h00 – 13h30	<b>Đón tiếp và kiểm tra tư cách đại biểu:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Đón tiếp đại biểu, kiểm tra tư cách đại biểu và phát tài liệu cho đại biểu.</li></ul>
13h30 – 14h00	<b>Khai mạc Đại hội:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Chào cờ và tuyên bố khai mạc;</li><li>- Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu và tuyên bố điều kiện tiến hành ĐHCĐ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty;</li><li>- Giới thiệu và thông qua Đoàn chủ tịch;</li><li>- Đề cử và thông qua Ban thư ký, Ban kiểm phiếu;</li><li>- Thông qua Chương trình họp, Quy chế làm việc và biểu quyết của Đại hội và Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025</li></ul>
14h00 – 15h00	<b>Trình bày các Tờ trình:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Tờ trình thông qua việc bổ sung một số ngành nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Tập đoàn 911;</li><li>- Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025;</li><li>- Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn 911;</li><li>- Tờ trình thông qua việc đầu tư Tài sản của Công ty;</li></ul>

**Lưu ý:** Tất cả tài liệu liên quan đến Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 sẽ được phát tại cuộc họp cho cổ đông, đồng thời công bố trên website công ty tại địa chỉ <https://911group.com.vn/>

	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tờ trình thông qua việc hủy bỏ phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2022;</li><li>- Tờ trình thông qua phương án phát hành cổ phiếu <b>đề</b> tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.</li></ul>
15h00 – 15h15	<b>Thảo luận và giải đáp ý kiến của đại biểu</b>
15h15 – 15h40	<b>Hướng dẫn biểu quyết Đại hội tiến hành biểu quyết</b>
15h40 – 15h55	<b>Giải lao: đại biểu nghỉ giải lao 15 phút</b>
15h55 – 16h05	<b>Báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết</b>
16h05 – 16h30	<b>Hướng dẫn bầu cử bổ sung thành viên HĐQT Đại hội tiến hành bầu cử bổ sung thành viên HĐQT</b>
16h30 – 16h40	<b>Công bố kết quả bầu cử bổ sung thành viên HĐQT</b>
16h40 – 17h00	<b>Bế mạc Đại hội</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Đọc Biên bản họp và dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2024;</li><li>- Thông qua Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2024;</li><li>- Tuyên bố bế mạc Đại hội.</li></ul>

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN 911**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Dự thảo**

*Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 2024*

## **QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ BỔ SUNG**

### **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

#### **Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, sửa đổi bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn 911.
- Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Tập đoàn 911.
- Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn 911.

Hội đồng quản trị công bố Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2020 – 2025 tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 của Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 như sau:

#### **ĐIỀU 1. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ NGỮ VIẾT TẮT**

Công Ty : Công ty Cổ phần Tập đoàn 911

HĐQT : Hội đồng quản trị

BKS : Ban kiểm soát

BTC : Ban tổ chức

ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024

Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền hợp lệ) của cổ đông

#### **ĐIỀU 2. PHẠM VI ÁP DỤNG**

1. Quy chế này áp dụng cho việc đề cử, ứng cử và bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 – 2025 của Công ty Cổ phần Tập đoàn 911.

2. Các cổ đông/Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên HĐQT, thành viên BKS, các ứng viên có trách nhiệm tuân thủ quy định tại Quy chế này và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.
3. Chủ tọa Đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:
  - Giới thiệu danh sách ứng cử, đề cử vào Hội đồng quản trị.
  - Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).

### **ĐIỀU 3. NGUYÊN TẮC BẦU CỬ**

1. Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty sửa đổi có hiệu lực từ ĐHCĐ này.
2. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị.

### **ĐIỀU 4. SỐ LƯỢNG, NHIỆM KỲ VÀ TIÊU CHUẨN LÀM THÀNH VIÊN HĐQT**

1. Số lượng thành viên HĐQT được bầu bổ sung: 03 thành viên.
2. Nhiệm kỳ: Thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020 – 2025.
3. Số lượng ứng viên HĐQT tối đa: Không hạn chế.
4. Cơ cấu thành viên HĐQT: Phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT là thành viên không điều hành (thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty). Số lượng thành viên HĐQT độc lập của công ty phải đảm bảo tối thiểu 02 thành viên.
5. Tiêu chuẩn ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị (Căn cứ theo Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Khoản 1 Điều 6 Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị):
  - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp 2020.
  - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.
  - Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại không quá năm (05) công ty khác.
  - Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

6. Tiêu chuẩn ứng cử viên thành viên độc lập Hội đồng quản trị (Căn cứ theo Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Khoản 2 Điều 6 Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị):
  - Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.
  - Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định.
  - Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty.
  - Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty.
  - Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.
  - Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

#### **ĐIỀU 5. QUY ĐỊNH ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HĐQT**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
2. Trường hợp số lượng các ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
3. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.



## **ĐIỀU 6. HỒ SƠ THAM GIA ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ ĐỂ BẦU THÀNH VIÊN VÀO HĐQT**

### 1. Hồ sơ ứng cử, đề cử vào HĐQT

- Ứng viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT quy định tại Điều 4 Quy chế này có thể làm hồ sơ để ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT.
- Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên để bầu vào HĐQT bao gồm:
  - Đơn đề cử hoặc ứng cử vào HĐQT (theo mẫu đính kèm).
  - Sơ yếu lý lịch ứng viên: Do ứng viên tự khai (theo mẫu đính kèm).
  - Bản sao có chứng thực các giấy tờ sau: CMND/CCCD/Hộ chiếu.
  - Bản sao hợp lệ các bằng cấp (nếu có) của người ứng cử/ người được đề cử.
  - Bản sao có công chứng Giấy CNĐKDN/CMND/CCCD/Hộ chiếu của cổ đông/nhóm cổ đông đề cử.
  - Biên bản họp nhóm cổ đông (trường hợp nhóm cổ đông gộp cổ phần có quyền biểu quyết để đề cử thành viên HĐQT) (theo mẫu đính kèm).
  - Đối với trường hợp người tham gia đề cử là người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải nộp kèm theo Giấy ủy quyền (có chữ ký của cổ đông; có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và đóng dấu xác nhận trong trường hợp cổ đông ủy quyền là tổ chức), trong đó có các nội dung ủy quyền bao gồm: ủy quyền/cho phép sử dụng số cổ phần được ủy quyền để tham gia đề cử, gộp cổ phần với các cổ đông khác để tham gia đề cử các ứng viên bầu vào HĐQT.
  - Các giấy tờ khác liên quan (nếu có).
- Người đề cử/ứng cử vào HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.
- Chỉ những hồ sơ đề cử hoặc ứng cử đáp ứng đủ điều kiện và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT mới được đưa vào danh sách công bố tại Đại hội.

### 2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ đề cử, ứng cử

Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội, các ứng viên vui lòng gửi hồ sơ về trước 16 giờ 00 phút ngày 12/11/2024.

### **Phòng Kế toán - Công ty Cổ phần Tập đoàn 911**

Địa chỉ : C14-HH04, Đường Lưu Khánh Đàm, P.Giang Biên, Q. Long Biên, TP. HN

Điện thoại : 0356310275 – Mr. Đăng

Email : hoangsondang101296@gmail.com

## **ĐIỀU 7. DANH SÁCH ỨNG CỬ VIÊN**

1. Danh sách ứng cử viên HĐQT được lập trên cơ sở đề cử của các cổ đông hoặc ứng cử của các cổ đông là cá nhân đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và quy định của Điều lệ Công ty.
2. Danh sách ứng cử viên HĐQT được trình Đại hội và Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua. Danh sách ứng cử được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, được ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu cử.

## **ĐIỀU 8. PHƯƠNG THỨC BẦU CỬ**

1. Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (Theo khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14).
2. Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu bầu cử tương ứng với tổng số cổ phần đại diện nhân với số thành viên được bầu của HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2025.
3. Đại biểu có thể dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu cho một người hoặc một số người, nhưng không quá số thành viên đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.
4. Trường hợp có từ 02 ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.
5. Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).

## **ĐIỀU 9. PHIẾU BẦU CỬ**

1. Hình thức bầu cử

Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT tại Đại hội được tiến hành công khai bằng hình thức bỏ phiếu điện tử thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử (hệ thống EzGSM) tại website: <https://ezgsm.fpts.com.vn/>.

2. Phiếu bầu cử

- Đại biểu tham gia bầu cử theo hình thức bỏ phiếu điện tử thông qua hệ thống EzGSM, Phiếu bầu cử đã được cài đặt sẵn trên hệ thống bỏ phiếu điện tử. Đại biểu tự chuẩn bị thiết bị điện

từ kết nối internet (ví dụ máy tính, máy tính bảng, điện thoại di động...) để đăng nhập vào hệ thống và thực hiện bầu cử qua hình thức bỏ phiếu điện tử.

- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, Đại biểu tham dự Đại hội có thể thay đổi kết quả bầu cử cho đến trước khi kết thúc thời gian biểu quyết và bầu cử theo quy định.
- Một số thuật ngữ được sử dụng trong Phiếu bầu cử được hiểu và giải thích như sau:
  - “Bầu dồn đều phiếu”: là cách thực hiện của phương thức Bầu dồn phiếu mà các Đại biểu dồn số phiếu cho một (01) ứng cử viên hoặc chia đều số phiếu bầu cho nhiều ứng cử viên tương ứng. Sau khi chia đều, số phiếu bầu tương ứng cho từng ứng cử viên được làm tròn xuống tính đến hàng đơn vị. Phiếu bầu lẻ còn lại (nếu có) sẽ được hủy bỏ.
  - “Bầu ghi số”: là cách thực hiện của phương thức Bầu dồn phiếu mà các Đại biểu sẽ ghi cụ thể số phiếu bầu cho từng ứng cử viên sao cho tổng số phiếu bầu của các ứng cử viên được bầu bằng tổng số phiếu bầu mà Đại biểu đại diện.
  - “Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện”: được hiểu là số phiếu có quyền biểu quyết bao gồm số lượng phiếu biểu quyết do Đại biểu sở hữu và/hoặc nhận ủy quyền từ một hoặc nhiều Đại biểu khác.
  - “Tổng số lượng phiếu bầu thành viên HĐQT”: được hiểu là Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện nhân (x) với số lượng thành viên HĐQT được bầu.

### 3. Cách thức bầu cử

a) Đại biểu bầu số ứng cử viên tối đa bằng số lượng thành viên được bầu bổ sung vào HĐQT (03 thành viên). Đại biểu thực hiện việc bầu cử bằng hình thức bỏ phiếu điện tử thông qua hệ thống EzGSM theo hướng dẫn sau:

- Kể từ khi khai mạc đại hội, Hệ thống bỏ phiếu điện tử được mở. Việc bỏ Phiếu bầu cử được bắt đầu từ khi hệ thống bỏ phiếu điện tử được mở cho đến có hiệu lệnh của Chủ tọa Đại hội hoặc Ban kiểm phiếu kết thúc thời gian bầu cử. Các Đại biểu thực hiện quyền bầu cử ngay từ khi hệ thống bỏ phiếu điện tử được mở như vậy đều được tính vào số lượng Đại biểu tham dự ĐHĐCĐ.

- Cách ghi phiếu bầu cử:

Trường hợp 1: Nếu Đại biểu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một (01) hoặc nhiều ứng cử viên, Đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn đều phiếu” của các ứng cử viên tương ứng.

Trường hợp 2: Nếu Đại biểu bầu số phiếu không đều cho nhiều ứng cử viên, Đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng cử viên tương ứng.

Trường hợp 3: Nếu Đại biểu không bầu cho bất kỳ ứng viên nào, Đại biểu để trống không đánh dấu vào ô “Bầu dồn đều phiếu” và không ghi số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên.

**Lưu ý:** Trong trường hợp phiếu bầu hợp lệ, Đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn đều phiếu” vừa ghi số lượng ở ô “Số phiếu bầu” thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “Số phiếu bầu”.

- Sau khi nhập xong phiếu bầu cử, đại biểu nhấn “Bầu cử” để lưu và gửi kết quả bầu cử đến hệ thống. Đại biểu có quyền thay đổi kết quả bầu cử cho đến khi thời gian bầu cử kết thúc theo sự điều hành của Chủ tọa nhưng không có quyền hủy kết quả bầu cử. Kết quả bầu cử được ghi nhận là kết quả bầu cử cuối cùng được lưu trên hệ thống tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu theo quy định. Kết thúc thời gian bỏ phiếu bầu cử, hệ thống sẽ không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử của Đại biểu.
  - b) Hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận số phiếu bầu cử cho từng ứng viên của các đại biểu tham gia bỏ phiếu.
4. Trong các trường hợp sau đây, phiếu bầu cử của Đại biểu được coi là không hợp lệ:
- Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không bằng “Tổng số lượng phiếu bầu thành viên HĐQT” của Đại biểu được ghi trên phiếu bầu cử.
  - Phiếu bầu cử có số ứng viên mà Đại biểu bầu lớn hơn số lượng thành viên HĐQT được Đại hội đồng cổ đông thông qua để bầu bổ sung.

Đối với các phiếu bầu không hợp lệ, hệ thống bỏ phiếu điện tử sẽ có cảnh báo đến Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông theo hình thức bỏ phiếu điện tử. Đại biểu có trách nhiệm điều chỉnh phiếu bầu cho hợp lệ. Hệ thống không ghi nhận phiếu bầu không hợp lệ và Đại biểu được coi là không tham gia bỏ phiếu bầu cử thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử.

#### 5. Kiểm phiếu

- Hệ thống ghi nhận số phiếu bầu cử cho từng ứng viên của các Cổ đông tham gia bỏ phiếu. Trường hợp Cổ đông lựa chọn hình thức “Bầu dồn đều phiếu”, hệ thống sẽ tự chia số phiếu bầu đã được cài đặt sẵn tương ứng với các ứng viên được lựa chọn. Trường hợp chia số phiếu bầu cho các ứng viên bị lẻ, hệ thống sẽ tự động hủy phần lẻ và số phiếu bầu được ghi nhận theo nguyên tắc làm tròn xuống.
- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản về kết quả kiểm phiếu và công bố kết quả bầu cử trước Đại hội đồng cổ đông. Biên bản và toàn bộ Phiếu bầu cử phải được niêm phong và giao lại cho Chủ tọa phiên họp.

6. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên (Theo khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14)
  - Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
  - Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
  - Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số thành viên HĐQT thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

#### **ĐIỀU 11. HIỆU LỰC THI HÀNH**

1. Quy chế bầu cử này được đọc trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của toàn thể cổ đông trước khi tiến hành thực hiện. Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua thì Quy chế này sẽ có hiệu lực thi hành ngay lập tức.
2. Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 của Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 kết thúc.

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử, đề cử, bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2025 của Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH HĐQT**

*(Đã ký)*

**LƯU ĐÌNH TUẤN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN 911**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 01/2024/Ttr-HĐQT-911

Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 2024

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

*(V/v: Bổ sung một số ngành nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Tập đoàn 911)*

**Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn 911**

***Căn cứ:***

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn 911;
- Tờ trình số 05/2024/Ttr-HĐQT – 911 ngày 22/6/2024;
- Mục tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2024 và định hướng cho những giai đoạn tiếp theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn 911.

Hiện nay, Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 đã và đang cung cấp máy móc, thiết bị cho các đơn vị khai thác khoáng sản tại Việt Nam và Lào. Nhằm phát huy năng lực nội tại, và định hướng tầm nhìn phát triển trong giai đoạn mới, phù hợp với tình hình thực tiễn. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét và thông qua việc hủy bỏ phương án bổ sung một số ngành nghề kinh doanh đã được thông qua bởi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và thông qua phương án bổ sung một số ngành nghề kinh doanh mới của Công ty Cổ phần Tập đoàn 911, nội dung cụ thể như sau:

1. Thông qua hủy bỏ phương án bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh của Công ty đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ-911 ngày 22/06/2024.

Lý do thay đổi: Nhằm đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp tại thời điểm hiện tại và phù hợp với định hướng của Doanh nghiệp trong giai đoạn phát triển mới.

2. Thông qua việc bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh của Công ty, bao gồm:

STT	Tên ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Bốc xếp hàng hóa	5224
2	Cung ứng lao động tạm thời	7820

	Không bao gồm: Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	
3	Cung ứng và quản lý nguồn lao động (Loại trừ: Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)	7830
4	Khai thác gỗ (Loại trừ: Khai thác rừng tự nhiên)	0220
5	Trồng rừng và khai thác rừng (Loại trừ: Khai thác rừng tự nhiên)	0210
6	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
7	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
8	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
9	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
10	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
11	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi và theo hợp đồng; Kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô, mô tô, xe máy	4931
12	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác; Hoạt động quản lý điều hành vận tải hành khách.	4932
13	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng mô tô, xe máy có gắn động cơ, ô tô.	4933
14	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225

15	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Loại trừ các dịch vụ liên quan đến vận tải hàng không và hoa tiêu)	5229
16	Chuyển phát	5320
17	Sản xuất điện Chi tiết: Sản xuất điện năng lượng mặt trời (Loại trừ: Thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội.)	3511
18	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn điện (Điều 32, Nghị định 137/2013/NĐ-CP); Bán buôn hệ thống pin năng lượng mặt trời, máy thu nạp năng lượng.	4669
19	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán lẻ điện (Điều 33, Nghị định 137/2013/NĐ-CP); Bán lẻ hệ thống pin năng lượng mặt trời, máy thu nạp năng lượng.	4799
20	Xây dựng công trình điện (Loại trừ: Xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội.)	4221

3. Ủy quyền: ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng Quản trị chỉ đạo hoàn thiện, thực hiện các thủ tục thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty, bao gồm cả việc điều chỉnh nội dung chi tiết trong phạm vi các mã ngành, nghề đã được ĐHĐCĐ thông qua tại tờ trình này với cơ quan có thẩm quyền đối với các thay đổi về ngành, nghề kinh doanh đã nêu trên theo quy định của Pháp luật hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**Nơi nhận**

- Như trên;
- Lưu HĐQT, BKS, VT./.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**

**(Đã ký)**

**LƯU ĐÌNH TUẤN**



Số: 03/2024/Ttr-HĐQT-911

Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 2024

DỰ THẢO

## TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn 911**

### Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC là Thông tư của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán.
- Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 (“Công ty”);
- Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn 911;

### Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua nội dung sau:

Trên cơ sở rà soát Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, Hội đồng quản trị nhận thấy một số điều khoản tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty cần được xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật và các yêu cầu quản trị và điều hành. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty như sau:

- Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều lệ Công ty (Chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm Tờ trình này). Dự thảo toàn văn Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty sau sửa đổi đã được công bố chi tiết và đầy đủ trên website Công ty tại địa chỉ: <https://911group.com.vn/quan-tri-cong-ty-1>
- Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (Chi tiết tại Phụ lục 02 đính kèm Tờ trình này). Dự thảo toàn văn Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty sau sửa đổi đã được công bố chi tiết và đầy đủ trên website Công ty tại địa chỉ: <https://911group.com.vn/quan-tri-cong-ty-1>
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện sửa đổi, bổ sung và ký ban hành Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty dựa trên các nội dung sửa đổi, bổ sung đã trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại khoản 1 và khoản 2 Tờ trình này.
- Các quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty được sửa đổi, bổ

sung sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

***Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.***

***Nơi nhận:***

- *Như trên;*
- *Lưu HĐQT, BKS, VT./.*

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**

***(Đã ký)***

**LƯU ĐÌNH TUẤN**

## PHỤ LỤC 01: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TẠI ĐIỀU LỆ CÔNG TY

(Đính kèm Tờ trình số 03/2024/Ttr-HDQT-911, ngày 23 tháng 12 năm 2024)

Ghi chú:

- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Quy định tại Điều lệ hiện hành” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng **gạch chân, in đậm**.
- Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại mục “Quy định tại Điều lệ sửa đổi” là phần **màu đen, in đậm**.
- Luật Doanh nghiệp 2020 là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.
- Luật số 03/2022/QH15 là Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022.
- Nghị định số 155/2020/NĐ – CP là Nghị định số 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- Thông tư 116/2020/TT-BTC là Thông tư hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán này 31 tháng 12 năm 2020.

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Căn cứ pháp lý
<b>PHẦN MỞ ĐẦU</b>	<b>PHẦN MỞ ĐẦU</b>	
<b>I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ</b>	<b>I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ</b>	
<b>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</b>	<b>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</b>	
c) Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020	c) Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, <b>sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;</b>	Cập nhật dẫn chiếu luật
Chưa có	<b>p) Tổ chức kiểm toán được chấp thuận là tổ chức kiểm toán độc lập thuộc danh sách các tổ chức kiểm toán được</b>	Cập nhật các khái niệm phù hợp với Điều 4

	<p><b>Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán theo quy định của Luật doanh nghiệp và Pháp luật về kiểm toán độc lập</b></p> <p><b>q) Quy chế nội bộ về quản trị Công ty là văn bản tập hợp các nguyên tắc, quy định về điều hành, quản lý Công Ty được ban hành theo thẩm quyền, trình tự thủ tục của Công Ty và phù hợp với quy định của Pháp Luật tại từng thời điểm</b></p>	<p>Luật Doanh nghiệp, Điều 4 Luật Chứng khoán, Điều 1 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC</p>									
<p><b>II.TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY</b></p>	<p><b>II.TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY</b></p>										
<p><b>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty</b></p>	<p><b>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty</b></p>										
<p>Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được thực hiện theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ này và <b><u>Quy chế quản trị do Hội đồng quản trị ban hành phù hợp với các quy định của Điều lệ này.</u></b></p>	<p>Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được thực hiện theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ này và <b>Quy chế nội bộ về quản trị công ty.</b></p>	<p>Sửa đổi theo nhu cầu doanh nghiệp</p>									
<p><b>III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b></p>	<p><b>III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b></p>										
<p><b>Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty</b></p>	<p><b>Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty</b></p>										
<p>Chưa có</p>	<table border="1"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Tên ngành nghề kinh doanh</th> <th>Mã ngành</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>25</td> <td>Bốc xếp hàng hóa</td> <td>5224</td> </tr> <tr> <td>26</td> <td>Cung ứng lao động</td> <td>7820</td> </tr> </tbody> </table>	STT	Tên ngành nghề kinh doanh	Mã ngành	25	Bốc xếp hàng hóa	5224	26	Cung ứng lao động	7820	<p>Bổ sung ngành nghề kinh doanh dựa trên tờ trình trình ĐHCĐ bất thường năm 2024</p>
STT	Tên ngành nghề kinh doanh	Mã ngành									
25	Bốc xếp hàng hóa	5224									
26	Cung ứng lao động	7820									

	tạm thời (Loại trừ: Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)	
27	Cung ứng và quản lý nguồn lao động (Loại trừ: Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)	7830
28	Khai thác gỗ (Loại trừ: Khai thác rừng tự nhiên)	0220
29	Trồng rừng và khai thác rừng (Loại trừ: Khai thác rừng tự nhiên)	0210
30	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
31	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
32	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
33	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
34	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
35	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành	4931

	(trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi và theo hợp đồng; Kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô, mô tô, xe máy.		
36	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác; Hoạt động quản lý điều hành vận tải hành khách.	4932	
37	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng mô tô, xe máy có gắn động cơ, ô tô.	4933	
38	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225	
39	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Loại trừ các dịch vụ	5229	

		liên quan đến vận tải hàng không và hoa tiêu)		
	40	Chuyển phát	5320	
	41	Sản xuất điện Chi tiết: Điện mặt trời (Loại trừ: Thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội.)	3511	
	42	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn điện (Điều 32, Nghị định 137/2013/NĐ-CP); Bán buôn hệ thống pin năng lượng mặt trời, máy thu nạp năng lượng.	4699	
	43	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán lẻ điện (Điều 33, Nghị định 137/2013/NĐ-CP); Bán lẻ hệ thống pin năng lượng mặt trời, máy thu nạp năng lượng.	4799	
	44	Xây dựng công trình điện (Loại trừ: Xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội.)	4221	
<b>VI.CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b>	<b>VI.CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b>			
<b>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</b>	<b>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</b>			
3.Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:	3.Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:			Sửa đổi phù hợp với Điểm b Khoản 1 Điều

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;	b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật <b>hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá 1/3 so với số thành viên quy định trong Điều lệ.</b>	140 và điều 115 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường	4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường	
a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại <b>điểm b khoản 3 Điều này</b> hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;	a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị độc lập còn lại <b>ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật</b> hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này; <b>và phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sau mười (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này</b>	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 4 điều 14 Phụ lục I kèm theo thông tư 116/2020/TT-BTC
<b>Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông</b>	<b>Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông</b>	
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này <b><u>nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</u></b>	5. Trường hợp người Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này <b>thì chậm nhất hai (02) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:</b>	Sửa đổi, bổ sung theo điều 140 của luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14
b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở <b><u>lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ</u></b>	b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở <b>lên <u>cần cứ danh sách cổ đông tại ngày Đăng ký</u></b>	Cập nhật phù hợp theo quy định tại điều 115 Luật Doanh nghiệp số



<b><u>này;</u></b>	<b>cuối cùng để thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông;</b>	59/2020/QH14
<b>Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</b>	<b>Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</b>	
<p>1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:</p> <p>a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một <b>thẻ biểu quyết</b>, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;</p>	<p>1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:</p> <p>a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một <b>bộ thẻ biểu quyết và/hoặc phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử (nếu có)</b>, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết/<b>bầu cử</b> của cổ đông đó <b>hoặc đại diện được ủy quyền</b>. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình.</p> <p>Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, <b>đổi với thẻ biểu quyết</b>, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;</p> <p><b>c) Trong trường hợp Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, cổ đông và người đại diện theo ủy quyền (nếu có) truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, tham dự và thực hiện quyền biểu quyết, bầu cử.</b></p>	Sửa đổi, bổ sung phù hợp với thực tế triển khai của Doanh nghiệp số 59/2020/QH14
<b>Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của</b>	<b>Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của</b>	

Đại hội đồng cổ đông được thông qua	Đại hội đồng cổ đông được thông qua	
<p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông <b><u>dự họp tán thành</u></b>, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <b><u>dự họp tán thành</u></b>, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông <b>Tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</b>, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <b>Tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</b>, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Luật số 03/2022/QH15</p>
<p>Chưa có</p>	<p><b>4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử của từng đợt bầu thành viên hoặc quy chế tương đương hoặc Điều lệ công ty. Ngoài ra, việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát có thể thực</b></p>	<p>Bổ sung theo quy định tại Điều 148 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và thực tế tại Doanh nghiệp</p>

	<b>hiện theo phương thức khác được quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử của từng đợt bầu thành viên hoặc quy chế tương đương</b>	
<b>VII.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	<b>VII.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	
<b>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b>	<b>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b>	
1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là <b>05</b> người.	1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là <b>07</b> người.	Cập nhật theo thực tế của Doanh nghiệp
3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định có tối thiểu <b>01</b> thành viên độc lập.	3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định có tối thiểu <b>02</b> thành viên độc lập.	
<b>Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</b>	<b>Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</b>	
Chưa có	<b>13. Biên bản họp Hội đồng quản trị: Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty</b>	Cập nhật, bổ sung theo quy định tại Điều 158 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14
<b>Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng</b>	<b>Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng</b>	

<b>giám đốc</b>	<b>giám đốc</b>	
4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:	4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:	
Chưa có	<b>i) Quyết định hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ các giao dịch, hợp đồng thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị quy định tại Điều 15 và Điều 27 Điều lệ Công ty</b>	Bổ sung, làm rõ theo quy định tại Điều 153 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14
Chưa có	<b>j) Quyết định Các khoản đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị dưới 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty</b>	Bổ sung, làm rõ theo nhu cầu thực tế tại Doanh nghiệp
<b>l)</b> Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.	<b>k)</b> Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.	Cập nhật số thứ tự
<b>XXI. NGÀY HIỆU LỰC</b>	<b>XXI. NGÀY HIỆU LỰC</b>	
1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 nhất trí thông qua ngày <b>12/11/2021</b> tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 nhất trí thông qua ngày <b>23/11/2024</b> tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	Cập nhật điều khoản

**PHỤ LỤC 02: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TẠI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ  
CÔNG TY**

(Đính kèm Tờ trình số /2024/Ttr-HDQT-911, ngày tháng năm 2024)

- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Quy định tại Quy chế hiện hành” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng **gạch chân, in đậm**.
- Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại mục “Quy định tại Quy chế sửa đổi” là phần **màu đen, in đậm**.
- Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.
- Luật số 03/2022/QH15 là Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022.
- Nghị định số 155/2020/NĐ – CP là Nghị định số 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- Thông tư 116/2020/TT-BTC là Thông tư của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/nđ-cp ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán.
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tập đoàn 911;
- Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Tập đoàn 911.

Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty sửa đổi	Căn cứ pháp lý
<b>CHƯƠNG II ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b>	<b>CHƯƠNG II ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b>	
<b>Điều 2. Đại hội đồng cổ đông</b>	<b>Điều 2. Đại hội đồng cổ đông</b>	
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;	3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật <b>hoặc số thành viên Hội đồng</b>	Sửa đổi phù hợp với Điểm b Khoản 1 Điều 140 và điều 115 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14

	<b>quản trị bị giảm quá 1/3 so với số thành viên quy định trong Điều lệ.</b>	
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường	4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường	
a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại <b>điểm b khoản 3 Điều này</b> hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;	a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị độc lập còn lại <b>ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật</b> hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này <b>và phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sau mười (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này</b>	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 4 điều 14 Phụ lục I kèm theo thông tư 116/2020/TT-BTC
<b>Điều 4. Ủy quyền và tham dự họp Đại hội đồng cổ đông</b>	<b>Điều 4. Ủy quyền và tham dự họp Đại hội đồng cổ đông</b>	
1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.	1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp. <b>Đại diện được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông. Trường hợp có nhiều hơn một đại diện ủy quyền được cử tham dự đại hội thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền của mỗi đại diện.</b>	Sửa đổi, bổ sung dựa trên Quy định tại điều 14 Luật doanh Nghiệp 59/2020/QH14
<b>Điều 6. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</b>	<b>Điều 6. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</b>	
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:	5. Trường hợp người Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này <b>thì chậm nhất hai (02) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu</b>	Sửa đổi, bổ sung theo điều 140 của luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14

	<b>thuộc một trong các trường hợp sau đây:</b>	
b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở <b><u>lên theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Điều lệ này;</u></b>	b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên <b>căn cứ danh sách cổ đông tại ngày Đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông;</b>	Cập nhật phù hợp theo quy định tại điều 115 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14
<b>Điều 8. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</b>	<b>Điều 8. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</b>	
<p>1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:</p> <p>a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một <b><u>thẻ biểu quyết</u></b>, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;</p>	<p>1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:</p> <p>a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một <b>bộ thẻ biểu quyết và/hoặc phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử (nếu có)</b>, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết/<b>bầu cử</b> của cổ đông đó <b>hoặc đại diện được ủy quyền</b>. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình.</p> <p>Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, <b>đối với thẻ biểu quyết</b>, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. <b>Đối với phiếu biểu quyết, cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền hợp lệ của cổ đông bỏ các phiếu biểu quyết vào thùng phiếu được niêm phong để ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ kiểm tra lại số phiếu biểu quyết thu về so với số phiếu biểu quyết phát ra và kiểm tra tính hợp lệ của các phiếu biểu quyết thu về. Số phiếu</b></p>	Sửa đổi, bổ sung phù hợp với thực tế triển khai của Doanh nghiệp số 59/2020/QH14

	<p>“Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” và số phiếu biểu quyết hợp lệ, không hợp lệ của từng nội dung biểu quyết sẽ được tổng hợp thành một mục riêng và được ghi rõ trên biên bản kiểm phiếu.</p> <p>Việc bỏ phiếu bầu cử sẽ được quy định rõ tại Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (Nếu có). Các phiếu bầu cử này cũng sẽ được cổ đông và Đại diện theo ủy quyền hợp lệ của Cổ đông bỏ vào thùng phiếu được niêm phong để Ban kiểm phiếu thực hiện kiểm phiếu.</p> <p>Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;</p> <p><b>c) Trong trường hợp Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, cổ đông và người đại diện theo ủy quyền (nếu có) truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, tham dự và thực hiện quyền biểu quyết, bầu cử.</b></p>	
<p>5.Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng <b><u>biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến</u></b>. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.</p>	<p>5.Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. <b>Thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử được công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp tới cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền hợp lệ của cổ đông tại đại hội.</b> Việc biểu quyết được tiến hành <b>bằng cách giơ thẻ, biểu quyết trực tiếp, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.</b> Cổ đông và người đại diện theo ủy quyền hợp lệ của cổ đông biểu quyết để tán thành, không tán thành, không có ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao thẻ biểu quyết hoặc điền vào các phương án lựa chọn trên phiếu biểu quyết.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung theo thực tế tại Doanh nghiệp</p>



	<p>a) <b>Biểu quyết bằng thẻ biểu quyết:</b>  <b>Khi biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết, mặt trước của thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn chủ tọa.</b></p> <p>b) <b>Biểu quyết bằng phiếu biểu quyết:</b>  <b>Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào phiếu biểu quyết, đối với từng nội dung, cổ đông và người đại diện theo ủy quyền hợp lệ của cổ đông điền vào một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “không có ý kiến” được in sẵn trong phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “√” vào ô mình chọn và gửi phiếu biểu quyết vào thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội.</b></p> <p>Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.</p>	
<b>Điều 9. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</b>	<b>Điều 9. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</b>	
<p>3. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông <b><u>dự họp tán thành</u></b>, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>4. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <b><u>dự họp tán thành</u></b>, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>3. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông <b>Tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</b>, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>4. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <b>Tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</b>, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Luật số 03/2022/QH15</p>
Chưa có	<b>Điều 11. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến/trực tuyến kết hợp trực tiếp và bỏ phiếu điện tử.</b>	<p>Cập nhật bổ sung theo quy định tại Phụ lục II thông tư 116/2020/TT-BTC</p>
Chưa có	<b>1. Việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông</b>	

	<b>được thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quy chế này.</b>	
Chưa có	<b>2. Việc lập danh sách cổ đông có quyền dự họp và thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quy chế này.</b>	
Chưa có	<b>3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến hoặc trực tiếp kết hợp trực tuyến và bỏ phiếu điện tử phải nêu rõ cách thức đăng ký tham dự và đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận.</b>	
Chưa có	<b>4. Cách thức đăng ký tham dự: Cổ đông hoặc người được ủy quyền (nếu có) tham dự họp thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử truy cập vào hệ thống đại hội đồng cổ đông trực tuyến để thực hiện Đăng ký tham dự/hoặc bỏ phiếu điện tử.</b>	
Chưa có	<b>5. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử thực hiện theo quy định tại Điều 16 Điều lệ công ty và Điều 4 Quy chế này và những cách thức khác (nếu có) được quy định tại Thông báo mời họp.</b>	
Chưa có	<b>6. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi đáp ứng các quy định tại Điều 19 Điều lệ công ty và Điều 7 Quy chế này.</b>	
Chưa có	<b>7. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu và thông qua kết quả kiểm phiếu:</b> <b>a) Ngoài phương thức bỏ phiếu trực tiếp vào hòm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông (Hình thức hội nghị trực tiếp), Công ty cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có bỏ phiếu từ xa, biểu</b>	

	<p><b>quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến:</b></p> <p>- Cổ đông tiến hành bỏ phiếu điện tử trên hệ thống trực tuyến và bỏ phiếu điện tử. Số phiếu “Tán thành”, “Không tán thành”, “không ý kiến” đối với từng nội dung biểu quyết và số phiếu bầu cử cho từng ứng viên đều được ghi nhận trên hệ thống trực tuyến này.</p> <p>- Nếu có phát sinh các nội dung ngoài chương trình đại hội đã gửi cho cổ đông, cổ đông có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung.</p> <p>b) Việc kiểm phiếu đối với những đại biểu tham dự hội nghị trực tiếp (nếu có) tuân theo quy định tại Điều 8 Quy chế này</p> <p>c) Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa hoặc trưởng ban kiểm phiếu công bố ngay sau khi có kết quả kiểm phiếu và trước khi bế mạc đại hội.</p>	
Chưa có	<p><b>8. Điều kiện để nghị quyết được thông qua tại cuộc họp tuân theo quy định tại Điều 21 Điều lệ công ty và Điều 9 Quy chế này.</b></p>	
Chưa có	<p><b>9. Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến hoặc trực tuyến kết hợp trực tiếp và bỏ phiếu điện tử có giá trị tương đương nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp. Việc yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 24 Điều lệ công ty.</b></p>	
Chưa có	<p><b>Điều 12. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p>	<p>Bổ sung theo quy định tại Phụ lục II kèm theo</p>

		thông tư 116/2020/TT- BTC và theo điều 132 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14
	<p><b>1. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.</b></p> <p><b>2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.</b></p>	
<b>Điều 11. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b>	<b>Điều 13. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b>	Cập nhật Số thứ tự
<b>Điều 12. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b>	<b>Điều 14. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b>	Cập nhật số thứ tự
<b>CHƯƠNG III.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	<b>CHƯƠNG III.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	

<b>Điều 13.</b> Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị	<b>Điều 15.</b> Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị	Cập nhật số thứ tự
<b>Điều 14.</b> Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	<b>Điều 16.</b> Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	Cập nhật số thứ tự
Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. <b>Cụ thể, cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 01 ứng viên; từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 04 ứng viên; từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 05 ứng viên; từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 06 ứng viên; từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 07 ứng viên; và từ 80% trở lên được đề cử tối đa 08 ứng viên.</b> <b>Các tỷ lệ nắm giữ cổ phần nêu trên tính trên Danh sách cổ đông chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông</b>	Cập nhật, bổ sung và làm rõ theo quy định tại Điều 115 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14
<b>Điều 15.</b> Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	<b>Điều 17.</b> Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	Cập nhật số thứ tự
1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là <b>05</b> người.	1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là <b>07</b> người.	Cập nhật theo thực tế của
3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị	3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị	Doanh nghiệp

<p>như sau:</p> <p>Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p> <p>Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định có tối thiểu <b>01</b> thành viên độc lập.</p>	<p>như sau:</p> <p>Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p> <p>Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định có tối thiểu <b>02</b> thành viên độc lập.</p>	
<p>Chưa có</p>	<p><b>Điều 18. Cách thức bầu HĐQT</b></p>	
	<p><b>Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng công số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.</b></p>	<p>Cập nhật, bổ sung theo quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14</p>
<p><b>Điều 16. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p>	<p><b>Điều 19. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p>	<p>Cập nhật số thứ tự</p>
<p><b>Điều 17. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản</b></p>	<p><b>Điều 20. Thù lao, thưởng và lợi ích</b></p>	<p>Cập nhật số thứ</p>

<b>trị</b>	<b>khác của thành viên Hội đồng quản trị</b>	tự
<b><u>Điều 18.</u> Chủ tịch Hội đồng quản trị</b>	<b><u>Điều 21.</u> Chủ tịch Hội đồng quản trị</b>	Cập nhật số thứ tự
<b><u>Điều 19.</u> Chủ tịch Hội đồng quản trị</b>	<b><u>Điều 22.</u> Cuộc họp của Hội đồng quản trị</b>	Cập nhật số thứ tự
<b><u>Điều 20.</u> Biên bản họp Hội đồng quản trị</b>	<b><u>Điều 23.</u> Biên bản họp Hội đồng quản trị</b>	Cập nhật số thứ tự
2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị <b>tham dự họp ký</b> và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.	2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị <b>tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký</b> và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. <b>Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan</b>	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại luật số 03/2022/QH15
Chưa có	<b><u>Điều 24.</u> Thông báo nghị quyết HĐQT</b>	
Chưa có	Nghị quyết Hội đồng quản trị sẽ được thông báo và công bố theo quy định tại Điều lệ công ty và quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	Cập nhật, bổ sung theo quy định tại phụ lục II thông tư 116/2020/TT-BTC
<b><u>Điều 21.</u> Biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị</b>	<b><u>Điều 25.</u> Biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị</b>	Cập nhật số thứ tự
<b><u>Điều 22.</u> Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị</b>	<b><u>Điều 26.</u> Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị</b>	Cập nhật số thứ tự

<b><u>Điều 23.</u> Người phụ trách quản trị công ty</b>	<b><u>Điều 27.</u> Người phụ trách quản trị công ty</b>	Cập nhật số thứ tự
Chưa có	<b>4. Người phụ trách quản trị công ty bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</b> <b>a) Có đơn xin từ chức;</b> <b>b) Không hoàn thành công việc được giao;</b> <b>c) Không tham dự từ 03 (ba) cuộc họp của Hội đồng quản trị;</b> <b>d) Các trường hợp khác mà pháp luật cho phép.</b>	Bổ sung theo quy định tại Phụ lục II thông tư 116/2020/TT-BTC và theo thực tế tại Doanh nghiệp số 59/2020/QH14
Chưa có	<b>5. Người phụ trách quản trị công ty có thể bị HĐQT bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</b> <b>a) Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế của Công ty;</b> <b>b) Vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chưa đến mức buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động;</b> <b>c) Và những trường hợp khác mà pháp luật cho phép.</b> <b>Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng đã ký kết</b>	Bổ sung theo quy định tại Phụ lục II thông tư 116/2020/TT-BTC và theo thực tế tại Doanh nghiệp
<b>CHƯƠNG IV TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</b>	<b>CHƯƠNG IV TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</b>	
<b><u>Điều 24.</u> Tổ chức bộ máy quản lý</b>	<b><u>Điều 28.</u> Tổ chức bộ máy quản lý</b>	Cập nhật số thứ tự
<b><u>Điều 25.</u> Người điều hành</b>	<b><u>Điều 29.</u> Người điều hành</b>	Cập nhật số thứ tự
<b><u>Điều 26.</u> Bổ nhiệm, miễn nhiệm,</b>	<b><u>Điều 30.</u> Bổ nhiệm, miễn nhiệm,</b>	Cập nhật số thứ



<b>nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</b>	<b>nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</b>	tự
4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:	4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:	
Chưa có	<b>j) Quyết định hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ các giao dịch, hợp đồng thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị quy định tại Điều 15 và Điều 27 Điều lệ Công ty</b>	Bổ sung, làm rõ theo quy định tại Điều 153 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14
<b><u>Chưa có</u></b>	<b>k. Quyết định Các khoản đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị dưới 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty</b>	Bổ sung, làm rõ theo thực tế tại Doanh nghiệp
<b>l.</b> Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;	<b>l.</b> Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;	Cập nhật số thứ tự
<b>k.</b> Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.	<b>m.</b> Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.	Cập nhật số thứ tự
<b>l.</b> Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị và quy định của pháp luật có liên quan. Trường hợp điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty	<b>n.</b> Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị và quy định của pháp luật có liên quan. Trường hợp điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty	Cập nhật số thứ tự
Chưa có	<b>6. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm,</b>	Bổ sung theo quy

	<p><b>bãi nhiệm người điều hành doanh nghiệp</b></p> <p><b>Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm người điều hành doanh nghiệp sẽ được thông báo và công bố theo quy định tại Điều lệ công ty và quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</b></p>	<p>định tại phụ lục II thông tư 116/2020/TT- BTC</p>
<b>Điều 27.</b> Thụ ký công ty	<b>Điều 31.</b> Thụ ký công ty	Cập nhật số thứ tự
<b>CHƯƠNG V BAN KIỂM SOÁT</b>	<b>CHƯƠNG V BAN KIỂM SOÁT</b>	
<b>Điều 28.</b> Tiêu chuẩn thành viên Ban Kiểm soát	<b>Điều 32.</b> Tiêu chuẩn thành viên Ban Kiểm soát	Cập nhật số thứ tự
<b>Điều 29.</b> Ứng cử, đề cử, thành phần và nhiệm kỳ của Ban kiểm soát	<b>Điều 33.</b> Ứng cử, đề cử, thành phần và nhiệm kỳ của Ban kiểm soát	Cập nhật số thứ tự
Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.	<p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. <b>Cụ thể:</b></p> <p><b>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến 20% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử tối đa 01 ứng viên thành viên Ban kiểm soát, nắm giữ từ 20% đến 30% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử tối đa 02 ứng viên thành viên Ban kiểm soát, từ 30% đến 40% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử tối đa 03 ứng viên thành viên Ban kiểm soát, từ 40% đến 50% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử tối đa 04 ứng viên thành viên Ban kiểm soát, từ 50% đến 60% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử tối đa 05 ứng viên thành viên Ban</b></p>	Bổ sung, làm rõ quy định tại điều 115 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14

	<p><b>kiểm soát, từ 60% đến 70% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử tối đa 06 ứng viên thành viên Ban kiểm soát, từ 70% đến 80% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử tối đa 07 ứng viên thành viên Ban kiểm soát, từ 80% trở lên được đề cử tối đa 08 ứng viên thành viên Ban kiểm soát</b></p>	
<p>3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau: a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại <b>Điều 28</b> Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;</p>	<p>3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau: a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại <b>Điều 32</b> Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;</p>	Cập nhật dẫn chiếu luật
Chưa có	<p><b>Điều 34. Cách thức bầu Kiểm soát viên</b></p> <p><b>Việc bầu Kiểm soát viên phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu tương tự việc bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 16 Quy chế này.</b></p>	Bổ sung theo quy định tại phụ lục II thông tư 116/2020/TT-BTC
Chưa có	<p><b>Điều 35. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên</b></p> <p><b>Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên sẽ được công bố theo quy định tại Điều lệ công ty và quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</b></p>	Bổ sung theo quy định tại phụ lục II thông tư 116/2020/TT-BTC
<b>Điều 32. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát</b>	<b>Điều 36. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát</b>	Cập nhật số thứ tự
<b>CHƯƠNG VI BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN</b>	<b>CHƯƠNG VI BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN</b>	
<b>Điều 31. Báo cáo tài chính năm, bán</b>	<b>Điều 37. Báo cáo tài chính năm, bán</b>	Cập nhật số thứ

niên và quý	niên và quý	tự
<b>Điều 32.</b> Báo cáo thường niên	<b>Điều 38.</b> Báo cáo thường niên	Cập nhật số thứ tự
<b>CHƯƠNG VII GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ</b>	<b>CHƯƠNG VII GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ</b>	
<b>Điều 33.</b> Giải quyết tranh chấp nội bộ	<b>Điều 39.</b> Giải quyết tranh chấp nội bộ	Cập nhật số thứ tự
<b>Điều 34.</b> Công khai thông tin	<b>Điều 40.</b> Công khai thông tin	Cập nhật số thứ tự
<b>CHƯƠNG VIII: CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC</b>	<b>CHƯƠNG VIII: CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC</b>	
<b>Điều 35.</b> Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc, gồm các nội dung chính sau đây:	<b>Điều 41.</b> Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc, gồm các nội dung chính sau đây:	Cập nhật số thứ tự
<b>Điều 36.</b> Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác	<b>Điều 42.</b> Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác	Cập nhật số thứ tự
<b>Điều 37.</b> Bổ sung và sửa đổi Quy định về quản trị Công ty	<b>Điều 42.</b> Bổ sung và sửa đổi Quy định về quản trị Công ty	Cập nhật số thứ tự
<b>XXI. NGÀY HIỆU LỰC</b>	<b>XXI. NGÀY HIỆU LỰC</b>	
<b>Điều 38.</b> Hiệu lực thi hành	<b>Điều 43.</b> Hiệu lực thi hành	Cập nhật số thứ tự
Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 bao gồm <b>8 chương 38</b> điều được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày ..... tháng ..... năm <b>2021</b> tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm <b>2021</b> .	Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 bao gồm <b>8 chương 43 điều</b> được Đại hội đồng cổ đông thông qua <b>ngày 23 tháng 11 năm 2024 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024.</b>	Cập nhật điều khoản

Số: 05/2024/Ttr-HĐQT-911

Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 2024

## TỜ TRÌNH

(V/v: *Hủy bỏ Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ năm 2022*)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn 911**

### **Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn, thi hành;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tập đoàn 911;
- Kế hoạch kinh doanh của Công ty;

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 kính trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 (ĐHĐCĐ) thông qua việc hủy bỏ phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ năm 2022 với nội dung cụ thể như sau:

Đề xuất thông qua việc hủy bỏ phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2022 nêu tại tờ trình số 08/2022/TTr-HĐQT-911 và được thông qua theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ-911 ngày 20/6/2022.

Lý do: Giai đoạn năm 2022-2023, thị trường chứng khoán trong nước bị ảnh hưởng và biến động theo chiều hướng tiêu cực do nhiều yếu tố tác động. Chính vì vậy, các Công ty hoạt động trên thị trường chứng khoán cũng bị ảnh hưởng. Nhận thấy được những khó khăn chung của thị trường, HĐQT công ty vẫn chưa thể lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, HĐQT nhận thấy phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2022 không còn phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty. Bên cạnh đó, ngày 18/11/2024, Hội đồng quản trị đã nhận được văn bản kiến nghị của nhóm cổ đông sở hữu từ 5% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty về việc bổ sung nội dung Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ vào chương trình họp. Do đó, Hội đồng quản trị Công ty đề xuất ĐHĐCĐ thông qua việc hủy bỏ phương án tăng vốn điều lệ năm 2022 và thay thế bằng phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ mới phù hợp với tình hình thị trường và tình hình thực tế của công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**Nơi nhận**

- Như trên;
- Lưu HĐQT, BKS, VT./.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**

**(Đã ký)**

**LƯU ĐÌNH TUẤN**

Số: .....

Hà Nội, ngày .... tháng .... năm 2024

Dự thảo

## TỜ TRÌNH

(V/v: Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn 911**

### Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn, thi hành;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tập đoàn 911;
- Kiến nghị của nhóm cổ đông sở hữu từ 5% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty
- Kế hoạch kinh doanh của Công ty;

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 kính trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 (ĐHĐCĐ) thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, với nội dung cụ thể như sau:

### I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TĂNG VỐN CỔ PHẦN TỪ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

<b>Tên cổ phiếu phát hành</b>	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn 911
<b>Mã cổ phiếu</b>	:	NO1
<b>Loại cổ phiếu phát hành</b>	:	Cổ phiếu phổ thông
<b>Mệnh giá</b>	:	10.000 đồng/cổ phiếu
<b>Vốn điều lệ hiện tại</b>	:	240.000.000.000 đồng
<b>Số lượng cổ phiếu quỹ</b>	:	0 cổ phiếu
<b>Số lượng cổ phiếu đang lưu hành</b>	:	24.000.000 cổ phiếu

<b>Phương thức phát hành</b>	:	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
<b>Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành</b>	:	5.520.000 cổ phiếu (Bằng chữ: Năm triệu năm trăm hai mươi nghìn cổ phiếu)
<b>Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá</b>	:	55.200.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi lăm tỷ hai trăm triệu đồng chẵn)
<b>Tỷ lệ phát hành (Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành)</b>	:	23%
<b>Tỷ lệ thực hiện quyền</b>	:	100:23 (Cổ đông sở hữu 01 (một) cổ phiếu sẽ được hưởng 01 (một) quyền nhận cổ phiếu, cứ mỗi 100 quyền nhận cổ phiếu sẽ được nhận thêm 23 cổ phiếu mới)
<b>Nguồn vốn được sử dụng để phát hành cổ phiếu</b>	:	Số tiền dự kiến dùng để phát hành cổ phiếu tối đa là 55.200.000.000 đồng được trích từ nguồn Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến ngày 31/12/2023 theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.
<b>Đối tượng phát hành</b>	:	Cổ đông hiện hữu của Công ty có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
<b>Phương thức phát hành</b>	:	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
<b>Hạn chế chuyển nhượng</b>	:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm không được phép chuyển nhượng.</li> <li>- Cổ phiếu phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng.</li> <li>- Các cổ phiếu trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận cổ phiếu từ đợt phát hành. Cổ phiếu quỹ (nếu có) không được thực hiện quyền.</li> </ul>
<b>Phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ (nếu có)</b>	:	<p>Cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị và theo nguyên tắc làm tròn xuống. Phần cổ phiếu lẻ hàng thập phân phát sinh (nếu có) sẽ bị hủy bỏ, không phát hành.</p> <p><i>Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông, Cổ đông A sở hữu 115 cổ phiếu. Theo tỷ lệ thực hiện quyền 100:23 thì</i></p>



	<p>số cổ phần mà Cổ đông A được nhận là <math>(115 \times 23)/100 = 26,45</math> cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn đã nêu trên, sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu thực tế mà cổ đông A được nhận là 26 cổ phiếu. Số cổ phiếu lẻ là 0,45 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ, không phát hành.</p> <p>Giá trị theo mệnh giá của phần thập phân cổ phiếu lẻ bị hủy bỏ sẽ được giữ lại tại nguồn Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.</p>
<b>Thời gian dự kiến phát hành</b>	: Dự kiến quý IV năm 2024 hoặc trong năm 2025, sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có thông báo bằng văn bản cho Công ty và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty.
<b>Mục đích phát hành</b>	: Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu nhằm tăng quy mô vốn điều lệ để phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

## II. ĐIỀU CHỈNH ĐĂNG KÝ CHỨNG KHOÁN VÀ THAY ĐỔI ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT TOÀN BỘ CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH THÊM

Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được Điều chỉnh đăng ký chứng khoán với Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và thay đổi đăng ký niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX) theo đúng quy định của Pháp luật.

## III. SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ VÀ THAY ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị cập nhật, sửa đổi các nội dung liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần cổ phiếu tại Điều 6. Vốn Điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập trong Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu theo kết quả thực tế của đợt phát hành.

Thông qua việc thay đổi khoản mục vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tương ứng với tổng giá trị cổ phiếu thực tế phát hành nêu trên sau khi có chấp thuận Báo cáo kết quả phát hành với UBCKNN.

## IV. ỦY QUYỀN VÀ GIAO NHIỆM VỤ CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thực hiện và hoàn tất các thủ tục liên quan đến phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu nêu trên phù hợp với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và quy định pháp luật, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các công việc sau:

- Lựa chọn thời điểm phát hành và thực hiện triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành.
- Thực hiện hồ sơ và các thủ tục liên quan với Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN)

- Thực hiện xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh đúng quy định.
- Thực hiện hồ sơ và các thủ tục liên quan với VSDC và HSX để triển khai việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sau khi được UBCKNN chấp thuận, bao gồm các công việc:
  - (i) Lựa chọn ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền;
  - (ii) Điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký;
  - (iii) Thay đổi đăng ký niêm yết và lựa chọn ngày giao dịch đầu tiên đối với số cổ phiếu phát hành thêm.
- Thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan sau khi hoàn thành việc phát hành: thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đăng ký tăng vốn điều lệ) tại cơ quan có thẩm quyền.
- Sửa đổi Điều 6 Vốn Điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập và các nội dung liên quan trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu và các giấy tờ pháp lý khác theo quy định của pháp luật.
- Chủ động thực hiện các công việc, thủ tục khác mà HĐQT thấy cần thiết để thực hiện việc phát hành cổ phiếu theo phương án phát hành đã được ĐHCĐ thông qua đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Pháp luật và Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**Nơi nhận**

- Như trên;
- Lưu HĐQT, BKS, VT./.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**

**(Đã ký)**

**LƯU ĐÌNH TUẤN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN 911**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ-991

Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 2024

**Dur thảo**

## **NGHỊ QUYẾT**

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2024**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN 911**

#### **Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn 911;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 số 02/2024/BB-ĐHĐCĐ-911 ngày 23/11/2024 của Công ty Cổ phần Tập đoàn 911;

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Thông qua về việc bổ sung một số ngành nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 theo nội dung Tờ trình số 01/2024/Ttr-HĐQT-911.

**Điều 2.** Thông qua về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 theo nội dung Tờ trình số 02/2024/Ttr-HĐQT-911.

**Điều 3.** Thông qua việc ký kết hợp đồng mua bán xe ô tô và dịch vụ cho thuê pin của Công ty cổ phần Tập đoàn 911 theo nội dung Tờ trình số 03/2024/Ttr-HĐQT-911

**Điều 4.** Thông qua về việc miễn nhiệm ông Nguyễn Đức Hải và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 – 2025 theo nội dung Tờ trình số 04/2024/Ttr-HĐQT-911.

**Điều 5.** Thông qua hủy bỏ phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2022 theo nội dung tờ trình số 05/2024/Ttr-HĐQT-911.

**Điều 6.** Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo nội dung Tờ trình số 06/2024/Ttr-HĐQT-911.

**Điều 7.** Thông qua danh sách thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 – 2025 gồm các ông/bà sau:

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2020 – 2025:

STT	Họ và tên
1	Nguyễn Mạnh Hải
2	Nguyễn Xuân Thanh
3	Nguyễn Đức Vượng

**Điều 8. Điều khoản thi hành**

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 23/11/2024.

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và những người có liên quan của Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 có trách nhiệm thực hiện các công việc được giao bởi Đại hội đồng cổ đông trong Nghị quyết này nhằm đảm bảo lợi ích cổ đông của Công ty và tuân thủ theo các quy định của Pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông (đăng Website cty);
- UBCKNN, Sở GD&ĐT TP.Hồ Chí Minh;
- Thành viên HĐQT, BTGD, BKS;
- Lưu VP.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**CHỦ TỌA**

**(Đã ký)**

**LƯU ĐÌNH TUẤN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN 911**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 022024/BB-ĐHĐCĐ-991

Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 2024

**Dư thảo**

**BIÊN BẢN HỌP**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2024**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN 911**

- Tên Công ty : Công ty Cổ phần Tập đoàn 911.
- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số : 0105207386 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 22/03/2011, cấp thay đổi lần thứ 7 ngày 20/01/2022.
- Trụ sở chính : Thôn Phù Dực 1, xã Phù Đồng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.
- Thời gian họp : 13 giờ 30 phút, Thứ Bảy ngày 23 tháng 11 năm 2024.
- Địa điểm họp : Hội trường tầng 11, Tòa nhà Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT, Số 52 Lạc Long Quân, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.

**A. THÀNH PHẦN THAM DỰ**

- Các cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông có quyền biểu quyết theo Danh sách người sở hữu chứng khoán chốt ngày 28/10/2024 do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp (Sau đây gọi chung là “Đại biểu”)
- Các thành viên Hội đồng quản trị (“HĐQT”) tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ bao gồm:
  - Ông/Bà: ..... (Chức vụ).
  - Ông/Bà: ..... (Chức vụ).
  - Ông/Bà: ..... (Chức vụ).

- Các thành viên Ban Tổng giám đốc (“BTGD”/”BDH”) tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ bao gồm:
  - Ông/Bà: ..... • (Chức vụ).
  - Ông/Bà: ..... • (Chức vụ).
  - Ông/Bà: ..... • (Chức vụ).

## **B. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI**

### **I. THỦ TỤC TIẾN HÀNH KHAI MẠC ĐẠI HỘI**

1. Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 (“ĐHĐCĐ”) tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự.

2. Ông/Bà ..... - Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu, báo cáo kết quả kiểm tra tư cách Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 của Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 như sau:

Tại thời điểm khai mạc Đại hội lúc ....giờ.....phút:

- Số lượng đại biểu tham gia: .....cổ đông.
- Số lượng đại biểu ủy quyền: .....cổ đông.
- Đại diện cho:.....phiếu biểu quyết, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

Căn cứ theo Khoản 1, Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2020 và Khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty, cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2024 của Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 với thành phần tham dự như trên là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành.

3. Ông/Bà..... - thay mặt Ban tổ chức khai mạc Đại hội.

4. Ban Tổ chức ĐHĐCĐ giới thiệu thành viên Đoàn Chủ tịch:

- Ông/Bà..... • (Chức vụ) – Chủ tọa.
- Ông/Bà..... • (Chức vụ) – Thành viên Đoàn
- Ông/Bà..... • (Chức vụ) – Thành viên Đoàn

5. Ông/Bà..... - (Chức vụ) giới thiệu thành viên Ban Thư ký:

- Ông/Bà..... • (Chức vụ) – Trưởng ban.
- Ông/Bà..... • (Chức vụ) – Thành viên.
- Ông/Bà..... • (Chức vụ) – Thành viên.

6. Ông/Bà..... - (Chức vụ) đề cử danh sách Ban Kiểm phiếu gồm:

- Ông/Bà..... (Chức vụ) – Trưởng ban.
  - Ông/Bà..... (Chức vụ) – Thành viên.
  - Ông/Bà..... (Chức vụ) – Thành viên.
7. Ông/Bà.....trình bày Chương trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024, bao gồm:
- Tờ trình thông qua việc bổ sung một số ngành nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Tập đoàn 911.
  - Tờ trình thông qua việc ký kết hợp đồng mua bán xe ô tô và dịch vụ cho thuê pin của Công ty cổ phần Tập đoàn 911.
  - Tờ trình thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Tập đoàn 911.
  - Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 – 2025.
8. Ông/Bà.....trình bày Quy chế làm việc và biểu quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024.
9. Ông/Bà.....trình bày Quy chế đề cử, ứng cử, bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Tại thời điểm.....giờ.....phút, Đại hội đã biểu quyết thông qua thành phần ban kiểm phiếu, chương trình Đại hội, Quy chế làm việc và biểu quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 và Quy chế đề cử, ứng cử, bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2025 theo hình thức bỏ phiếu Điện tử với kết quả như sau:

- Số lượng đại biểu tham gia: .....cổ đông.
- Số lượng đại biểu ủy quyền:.....cổ đông.
- Đại diện cho:.....phiếu biểu quyết, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

Theo đó:

- Tổng số tờ phiếu phát ra: ..... đại diện cho .....phiếu biểu quyết, chiếm .....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu thu về: ..... đại diện cho .....phiếu biểu quyết, chiếm .....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không thu về: ..... đại diện cho .....phiếu biểu quyết, chiếm .....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết quả kiểm phiếu cho từng nội dung như sau:

### **Nội dung 01. Thông qua thành phần Ban kiểm phiếu**

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: ..... đại diện cho .....phiếu biểu quyết, chiếm .....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: ..... đại diện cho .....phiếu biểu quyết, chiếm .....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: .....đại diện cho .....phiếu biểu quyết, chiếm .....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: ..... đại diện cho .....phiếu biểu quyết, chiếm .....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: ..... đại diện cho .....phiếu biểu quyết, chiếm .....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

*Đại hội biểu quyết và thông qua thành phần Ban Kiểm phiếu với tỷ lệ .....% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.*

### **Nội dung 02. Thông qua Chương trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024**

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: ..... đại diện cho .....phiếu biểu quyết, chiếm .....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: ..... đại diện cho .....phiếu biểu quyết, chiếm .....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: .....đại diện cho .....phiếu biểu quyết, chiếm .....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: ..... đại diện cho .....phiếu biểu quyết, chiếm .....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: ..... đại diện cho .....phiếu biểu quyết, chiếm .....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

*Đại hội biểu quyết và thông qua Chương trình đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 với tỷ lệ .....% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.*

### **Nội dung 03. Thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024**



- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: ..... đại diện cho .....phiếu biểu quyết, chiếm .....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: ..... đại diện cho .....phiếu biểu quyết, chiếm .....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: .....đại diện cho .....phiếu biểu quyết, chiếm .....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: ..... đại diện cho .....phiếu biểu quyết, chiếm .....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: ..... đại diện cho .....phiếu biểu quyết, chiếm .....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

*Đại hội biểu quyết và thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 với tỷ lệ .....% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.*

#### **Nội dung 04. Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2025**

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: ..... đại diện cho .....phiếu biểu quyết, chiếm .....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: ..... đại diện cho .....phiếu biểu quyết, chiếm .....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: .....đại diện cho .....phiếu biểu quyết, chiếm .....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: ..... đại diện cho .....phiếu biểu quyết, chiếm .....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: ..... đại diện cho .....phiếu biểu quyết, chiếm .....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

*Đại hội biểu quyết và thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2025 với tỷ lệ .....% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.*

## **II. TRÌNH BÀY CÁC BÁO CÁO VÀ TỜ TRÌNH**

1. Ông/Bà ..... – (Chức vụ) trình bày tờ trình thông qua việc bổ sung một số ngành nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Tập đoàn 911. *(Chi tiết theo Tờ trình đính kèm)*
2. Ông/bà.....- (Chức vụ) trình bày tờ trình thông qua việc ký kết hợp đồng mua bán xe ô tô và dịch vụ cho thuê pin của Công ty cổ phần Tập đoàn 911. *(Chi tiết theo tờ trình đính kèm)*

3. Ông/Bà ..... – (Chức vụ) trình bày tờ trình thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động, quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Tập đoàn 911. *(Chi tiết theo Tờ trình đính kèm)*
4. Ông/Bà ..... – (Chức vụ) trình bày tờ trình thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 – 2025. *(Chi tiết theo Tờ trình đính kèm)*
- Thông qua việc bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2025 như sau:
    - Số lượng thành viên HĐQT bầu bổ sung: 03 thành viên.
    - Tiêu chí lựa chọn thành viên HĐQT: Theo quy định tại Điều 4 Quy chế đề cử, ứng cử, bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2025.
    - Số lượng ứng viên: Không hạn chế.
  - Danh sách ứng viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020 – 2025 gồm:

STT	Họ và tên ứng viên	Vị trí
1	.....	.....
2	.....	.....
3	.....	.....

### III. ĐẠI HỘI TIẾN HÀNH THẢO LUẬN

Tiếp theo, Ông/Bà..... - Chủ tọa điều hành Đại hội thảo luận và giải đáp các vấn đề cổ đông quan tâm.

Các nội dung thảo luận tại Đại hội và giải trình của chủ tọa như sau:

- 1.
- 2.
- 3.

### IV. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH ĐHĐCĐ

Sau khi nghe Ông/Bà..... - Trưởng Ban kiểm phiếu hướng dẫn Đại hội biểu quyết, Đại hội tiến hành thực hiện quyền bỏ phiếu bằng hình thức bỏ phiếu điện tử và nghỉ giải lao chờ ban kiểm phiếu công bố kết quả.

Ông/Bà.....- Trưởng Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu như sau:

Tại thời điểm .....giờ.....phút:

- Số lượng đại biểu tham gia: .....cổ đông.
- Số lượng đại biểu ủy quyền:.....cổ đông.
- Đại diện cho:.....phiếu biểu quyết, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

Theo đó:

- Tổng số tờ phiếu phát ra: ..... đại diện cho .....phiếu biểu quyết, chiếm .....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu thu về: ..... đại diện cho .....phiếu biểu quyết, chiếm .....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không thu về: ..... đại diện cho .....phiếu biểu quyết, chiếm .....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết quả kiểm phiếu cho từng nội dung như sau:

**1. Nội dung 01: Thông qua về việc bổ sung một số ngành nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 theo nội dung Tờ trình số ...../2024/Ttr-HĐQT-911.**

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: ..... đại diện cho .....phiếu biểu quyết, chiếm .....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: ..... đại diện cho .....phiếu biểu quyết, chiếm .....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: ..... đại diện cho .....phiếu biểu quyết, chiếm .....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: ..... đại diện cho .....phiếu biểu quyết, chiếm .....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: ..... đại diện cho .....phiếu biểu quyết, chiếm .....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

**Kết luận:** Như vậy, nội dung 01 đã được thông qua với tỷ lệ .....% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

**2. Nội dung 02: trình bày tờ trình thông qua việc ký kết hợp đồng mua bán xe ô tô và dịch vụ cho thuê pin của Công ty cổ phần Tập đoàn 911 theo nội dung Tờ trình số...../2024/Ttr-HĐQT-911**

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: ..... đại diện cho .....phiếu biểu quyết, chiếm .....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: ..... đại diện cho .....phiếu biểu quyết, chiếm .....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: ..... đại diện cho .....phiếu biểu quyết, chiếm .....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: ..... đại diện cho .....phiếu biểu quyết, chiếm .....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: ..... đại diện cho .....phiếu biểu quyết, chiếm .....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

**Kết luận:** Như vậy, nội dung 02 đã được thông qua với tỷ lệ .....% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

**3. Nội dung 03: Thông qua về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động, quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 theo nội dung Tờ trình số ...../2024/Ttr-HĐQT-911.**

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: ..... đại diện cho .....phiếu biểu quyết, chiếm .....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: ..... đại diện cho .....phiếu biểu quyết, chiếm .....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: ..... đại diện cho .....phiếu biểu quyết, chiếm .....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: ..... đại diện cho .....phiếu biểu quyết, chiếm .....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: ..... đại diện cho .....phiếu biểu quyết, chiếm .....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

**Kết luận:** Như vậy, nội dung 03 đã được thông qua với tỷ lệ .....% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

**4. Nội dung 04: Thông qua về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 – 2025 theo nội dung Tờ trình số ...../2024/Ttr-HĐQT-911.**

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: ..... đại diện cho .....phiếu biểu quyết, chiếm .....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: ..... đại diện cho .....phiếu biểu quyết, chiếm .....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: ..... đại diện cho .....phiếu biểu quyết, chiếm .....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: ..... đại diện cho .....phiếu biểu quyết, chiếm .....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: ..... đại diện cho .....phiếu biểu quyết, chiếm .....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

**Kết luận:** Như vậy, nội dung 04 đã được thông qua với tỷ lệ .....% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

**5. Nội dung 05: Thông qua việc hủy bỏ phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2022 theo nội dung tờ trình số 05/2024/Ttr-HĐQT-911.**

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: ..... đại diện cho .....phiếu biểu quyết, chiếm .....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: ..... đại diện cho .....phiếu biểu quyết, chiếm .....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: ..... đại diện cho .....phiếu biểu quyết, chiếm .....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: ..... đại diện cho .....phiếu biểu quyết, chiếm .....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: ..... đại diện cho .....phiếu biểu quyết, chiếm .....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

**Kết luận:** Như vậy, nội dung 05 đã được thông qua với tỷ lệ .....% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

**6. Nội dung 06: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo nội dung Tờ trình số 06/2024/Ttr-HĐQT-911.**

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: ..... đại diện cho .....phiếu biểu quyết, chiếm .....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: ..... đại diện cho .....phiếu biểu quyết, chiếm .....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: ..... đại diện cho .....phiếu biểu quyết, chiếm .....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: ..... đại diện cho .....phiếu biểu quyết, chiếm .....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: ..... đại diện cho .....phiếu biểu quyết, chiếm .....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

**Kết luận:** Như vậy, nội dung 06 đã được thông qua với tỷ lệ .....% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

## V. ĐẠI HỘI TIẾN HÀNH BỎ PHIẾU BẦU CỬ VÀ KẾT QUẢ BẦU CỬ

Sau khi nghe Ông/Bà.....- Trưởng Ban kiểm phiếu hướng dẫn Đại hội bầu cử, Đại hội tiến hành thực hiện quyền bỏ phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 - 2025 thông qua hình thức bỏ phiếu điện tử và nghỉ giải lao chờ ban kiểm phiếu công bố kết quả.

Ông/Bà.....- Trưởng Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu như sau:

Tại thời điểm .....giờ.....phút:

- Số lượng đại biểu tham gia: .....cổ đông.
- Số lượng đại biểu ủy quyền:.....cổ đông.
- Đại diện cho:.....phiếu biểu quyết, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

Kết quả bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 – 2025 chi tiết như sau:

- Tổng số tờ phiếu phát ra: ..... đại diện cho .....phiếu biểu quyết, chiếm .....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu thu về: ..... đại diện cho .....phiếu biểu quyết, chiếm .....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
  - Tổng số tờ phiếu hợp lệ: ..... đại diện cho .....phiếu biểu quyết, chiếm .....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
  - Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: ..... đại diện cho .....phiếu biểu quyết, chiếm .....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không thu về: ..... đại diện cho .....phiếu biểu quyết, chiếm .....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết quả cụ thể:

STT	Họ và tên ứng viên	Tổng số phiếu bầu hợp lệ cho từng ứng viên
1	.....	.....
2	.....	.....

3	.....	.....
---	-------	-------

**Kết luận:** Vậy, căn cứ Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2025 đã được Đại hội thông qua, danh sách thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 nhiệm kỳ 2020 – 2025 được bầu bổ sung gồm:

1. Ông/Bà.....
2. Ông/Bà.....
3. Ông/Bà.....

**C. THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI**

1. Ông/Bà .....- Thư ký Đại hội trình bày dự thảo Biên bản, dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 của Công ty Cổ phần Tập đoàn 911.
2. Sau khi biểu quyết, Đại hội đã thống nhất thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 với tỷ lệ .....% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
3. Ban Tổ chức tuyên bố bế mạc Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 của Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 kết thúc vào hồi .....giờ.....phút ngày 23 tháng 11 năm 2024.

**THƯ KÝ**

(Đã ký)

**CHỦ TỌA**

(Đã ký)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**ĐIỀU LỆ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN 911**

**Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 2024**



<b>MỤC LỤC</b>	
<b>PHẦN MỞ ĐẦU</b> .....	<b>5</b>
<b>I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ</b> .....	<b>5</b>
Điều 1. Giải thích thuật ngữ .....	5
<b>II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY</b> .....	<b>6</b>
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty .....	6
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	6
<b>III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b> .....	<b>6</b>
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty .....	6
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.....	9
<b>IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP</b> .....	<b>9</b>
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập .....	9
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	10
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	10
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần .....	10
Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp) .....	10
<b>V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT</b> .....	<b>11</b>
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	11
<b>VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b> .....	<b>11</b>
Điều 12. Quyền của cổ đông .....	11
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông .....	13
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	13
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông .....	14
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông .....	16
Điều 17. Thay đổi các quyền.....	16
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.....	21
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	21
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông .....	23
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .....	24
<b>VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....	<b>24</b>
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	24

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị .....	24
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	25
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị .....	26
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	27
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	27
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị .....	29
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty.....	29
<b>VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC .....</b>	<b>30</b>
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....	30
Điều 34. Người điều hành Công ty.....	30
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc .....	30
<b>IX. BAN KIỂM SOÁT.....</b>	<b>31</b>
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát.....	31
Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát.....	31
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát .....	32
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	32
Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	32
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	33
<b>X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC .....</b>	<b>33</b>
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	33
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	34
<b>XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY .....</b>	<b>34</b>
Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	34
<b>XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....</b>	<b>35</b>
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn .....	35
<b>XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN .....</b>	<b>35</b>
Điều 46. Phân phối lợi nhuận.....	35
<b>XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN .....</b>	<b>36</b>
Điều 47. Tài khoản ngân hàng.....	36
Điều 48. Năm tài chính .....	36
Điều 49. Chế độ kế toán.....	36
<b>XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....</b>	<b>36</b>
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý .....	36
Điều 51. Báo cáo thường niên .....	37
<b>XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....</b>	<b>37</b>

Điều 52. Kiểm toán.....	37
<b>XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP.....</b>	<b>37</b>
Điều 53. Dấu của doanh nghiệp.....	37
<b>XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY.....</b>	<b>37</b>
Điều 54. Giải thể công ty .....	37
Điều 55. Gia hạn hoạt động.....	37
Điều 56. Thanh lý .....	38
<b>XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ .....</b>	<b>38</b>
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ .....	38
<b>XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ .....</b>	<b>39</b>
Điều 58. Điều lệ công ty .....	39
<b>XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....</b>	<b>39</b>
Điều 59. Ngày hiệu lực .....	39

## **PHẦN MỞ ĐẦU**

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số .../2024/NQ-ĐHĐCĐ-911 ngày 23 tháng 11 năm 2024

### **I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ**

#### **Điều 1. Giải thích thuật ngữ**

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
- g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
- h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;
- i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
- l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
- m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
- o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con;
- p) *Tổ chức kiểm toán được chấp thuận* là tổ chức kiểm toán độc lập thuộc danh sách các tổ chức kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán theo quy định của Luật doanh nghiệp và Pháp luật về kiểm toán độc lập;
- q) *Quy chế nội bộ về quản trị Công ty* là văn bản tập hợp các nguyên tắc, quy định về điều hành, quản lý Công Ty được ban hành theo thẩm quyền, trình tự thủ tục của Công Ty và phù hợp với quy định của Pháp Luật tại từng thời điểm.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

## **II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

### **Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: Công ty Cổ phần Tập đoàn 911

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: 911 GROUP JOINT STOCK COMPANY

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Phù Dực 1, Xã Phù Đổng, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội

- Điện thoại: 02466860911

- Email: sales@911group.com.vn

- Website: <https://911group.com.vn>

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

### **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được thực hiện theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ này và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

## **III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

### **Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

<b>STT</b>	<b>Tên ngành</b>	<b>Mã ngành</b>
1	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
2	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
3	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659 (Chính)

4	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
5	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
6	Đại lý	46101
7	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
8	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
9	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
10	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
11	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
12	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
13	Phá dỡ	4311
14	Xây dựng nhà để ở	4101
15	Chuẩn bị mặt bằng	4312
16	Xây dựng nhà không để ở	4102
17	Lắp đặt hệ thống điện	4321
18	Xây dựng công trình đường sắt	4211
19	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
20	Xây dựng công trình đường bộ	4212
21	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
22	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí	4322
23	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
24	Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý, Môi giới thương mại	4610
25	Bốc xếp hàng hóa	5224
26	Cung ứng lao động tạm thời Không bao gồm: Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	7820
27	Cung ứng và quản lý nguồn lao động (Loại trừ: Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp	7830

	đồng)	
28	Khai thác gỗ (Loại trừ: Khai thác rừng tự nhiên)	0220
29	Trồng rừng và khai thác rừng (Loại trừ: Khai thác rừng tự nhiên)	0210
30	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
31	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
32	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
33	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
34	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
35	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi và theo hợp đồng; Kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô, mô tô, xe máy	4931
36	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác; Hoạt động quản lý điều hành vận tải hành khách.	4932
37	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng mô tô, xe máy có gắn động cơ, ô tô.	4933
38	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
39	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Loại trừ các dịch vụ liên quan đến vận tải hàng không và hoa tiêu)	5229
40	Chuyên phát	5320
41	Sản xuất điện Chi tiết: Sản xuất điện năng lượng mặt trời (Loại trừ: Thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan	3511

	trọng về kinh tế - xã hội.)	
42	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Bán buôn điện (Điều 32, Nghị định 137/2013/NĐ-CP); Bán buôn hệ thống pin năng lượng mặt trời, máy thu nạp năng lượng.	4669
43	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Bán lẻ điện (Điều 33, Nghị định 137/2013/NĐ-CP); Bán lẻ hệ thống pin năng lượng mặt trời, máy thu nạp năng lượng.	4799
44	Xây dựng công trình điện (Loại trừ: Xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội.)	4221

## 2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

- Xây dựng và giữ vững thương hiệu, đồng thời mở rộng phát triển đồng bộ các lĩnh vực hoạt động khác mà Công ty đang có ưu thế, tạo nền tảng phát triển ổn định, lâu dài và bền vững;
- Huy động và sử dụng vốn hiệu quả;
- Xây dựng đội ngũ lãnh đạo có phẩm chất đạo đức, trình độ văn hóa, năng lực chuyên môn và năng lực tổ chức, quyết đoán đưa ra những quyết sách, giải pháp cụ thể về chiến lược sản xuất kinh doanh, tối đa hóa lợi nhuận, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các cổ đông, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.
- Tối đa hóa hiệu quả hoạt động của Công ty, tạo việc làm và thu nhập cho người lao động.

## **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty**

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

## **IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

### **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn điều lệ của Công ty là 240.000.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi tỷ đồng)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 24.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông, không có cổ phần ưu đãi. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tính đến thời điểm điều lệ này được thông qua, các cổ đông sáng lập đã chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần của mình.

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông



quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

## **V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

### **Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
3. Tổng Giám đốc.

## **VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 12. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo

quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
  - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
  - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
  - a) Vi phạm pháp luật;
  - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo

kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật; Hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá 1/3 so với số thành viên quy định trong Điều lệ.
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập họp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

- a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này; và phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sau mười (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này.
  - b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
  - c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;
- Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.
- d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

#### **Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
- đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
- l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

- o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
- u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

#### **Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp

thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

### **Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của



Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này thì chậm nhất hai (02) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên căn cứ danh sách cổ đông tại ngày Đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

#### **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định

họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đōng lần thứ ba đợc tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đōng dự họp.

**Điều 20. Thễ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đōng**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đōng và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đōng có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đōng, Công ty cấp cho từng cổ đōng hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một bộ thễ biểu quyết và/hoặc Phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử (nếu có), trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đōng, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết/bầu cử của cổ đōng đó hoặc Đại diện đợc ủy quyền. Đại hội đồng cổ đōng thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết đợc tiến hành bằng phiếu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, đối với thễ biểu quyết, số thễ tán thành nghị quyết đợc thu trước, số thễ không tán thành nghị quyết đợc thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu đợc Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đōng quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đōng, người đại diện theo ủy quyền của cổ đōng là tổ chức hoặc người đợc ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đōng đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã đợc biểu quyết trước đó không thay đổi.

c) Trong trường họp Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đōng trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, cổ đōng và người đại diện theo ủy quyền (nếu có) truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đōng trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, tham dự và thực hiện quyền biểu quyết, bầu cử.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu đợc quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đōng do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường họp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường họp không bầu đợc người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đōng bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường họp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đōng điều hành để Đại hội đồng cổ đōng bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đōng bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải đợc Đại hội đồng cổ đōng thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

- a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

- a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
- b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

## **Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông Tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử của từng đợt bầu thành viên hoặc quy chế tương đương hoặc Điều lệ công ty. Ngoài ra, việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát có thể thực hiện theo phương thức khác được quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử của từng đợt bầu thành viên hoặc quy chế tương đương

## **Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích lấy ý kiến;
- c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

- a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
- c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành hoặc có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

## **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

## **VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b) Trình độ chuyên môn;
  - c) Quá trình công tác;
  - d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
  - đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
  - e) Các thông tin khác (nếu có);
  - g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.

### **Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 07 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định có tối thiểu 02 thành viên độc lập.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

### **Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;



- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- k) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
- s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

### **Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

### **Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

### **Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

13. Biên bản họp Hội đồng quản trị:

Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp.

Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty

### **Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

### **Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp;
- đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

## **VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

### **Điều 34. Người điều hành Công ty**

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác.
2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

### **Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.
2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
  - a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
  - b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
  - d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
  - đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
  - e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;
  - g) Tuyển dụng lao động;

- h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
  - i) Quyết định hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ các giao dịch, hợp đồng thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị quy định tại Điều 15 và Điều 27 Điều lệ Công ty
  - j) Quyết định Các khoản đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị dưới 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty
  - k) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

## **IX. BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát**

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

### **Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
  - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
  - b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
  - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
  - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
  - d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

- a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

### **Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng.

Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

#### **Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

#### **X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

#### **Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.



5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

#### **Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

### **XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

#### **Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo

tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

## **XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 45. Công nhân viên và công đoàn**

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## **XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

### **Điều 46. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ

phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

#### **XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

##### **Điều 47. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

##### **Điều 48. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018.

##### **Điều 49. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

#### **XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

##### **Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý**

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

#### **Điều 51. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

### **XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

#### **Điều 52. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

### **XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP**

#### **Điều 53. Dấu của doanh nghiệp**

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY**

#### **Điều 54. Giải thể công ty**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
- b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

#### **Điều 55. Gia hạn hoạt động**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

#### **Điều 56. Thanh lý**

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

### **XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

#### **Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trường Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## **XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 58. Điều lệ công ty**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **XXI. NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 59. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 nhất trí thông qua ngày 23/11/2024 tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CHỦ TỊCH HĐQT**

*(Đã ký)*

**LƯU ĐÌNH TUẤN**